

Vai trò trí thức nữ khoa học công nghệ ở Việt Nam trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế

An Thị Ngọc Trinh*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Trí thức là lực lượng nòng cốt, sáng tạo và truyền bá tri thức trong tiến trình phát triển của nhân loại. Bước sang thế kỷ XXI, những thành tựu mang tính đột phá của cuộc cách mạng khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại tiếp tục tạo nên bước nhảy vọt lớn không chỉ trực tiếp tác động đến xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa trên nhiều lĩnh vực mà còn là cơ sở cho sự ra đời nền kinh tế tri thức - nền kinh tế chủ yếu dựa vào tri thức, trên cơ sở phát triển khoa học và công nghệ cao. Ở Việt Nam, được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, trí thức nói chung và trí thức nữ nói riêng không ngừng chứng tỏ vị thế của mình trong xã hội trên nhiều lĩnh vực quan trọng của đất nước, đặc biệt là lĩnh vực khoa học và công nghệ. Với trình độ chuyên môn, phẩm chất trí tuệ cao và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, trí thức nữ khoa học công nghệ đã và đang giữ một vị thế quan trọng góp phần quyết định đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trong nhiều năm qua, tỷ lệ phụ nữ thành công trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ không ngừng tăng lên. Với kết quả nghiên cứu của mình, các nhà khoa học nữ khoa học công nghệ đã đóng góp quan trọng vào xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế. Bài viết tập trung vào việc nghiên cứu vai trò của đội ngũ trí thức này trong giai đoạn hiện nay, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm phát huy vai trò to lớn của họ đối với sự phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá: trí thức, trí thức nữ, khoa học công nghệ, toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sự phát triển nhanh chóng của công nghệ hiện đại cùng với xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đã và đang đặt ra nhiều vấn đề đối với quá trình xây dựng và phát triển của mỗi quốc gia dân tộc. Để có sức mạnh và lợi thế cạnh tranh giữa các quốc gia trên thế giới và trong khu vực, đòi hỏi Việt Nam phải tận dụng tối đa mọi tiềm năng, nguồn lực trí tuệ của đất nước, đặc biệt là năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức, lực lượng mang tính cách mạng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trí thức nữ nói chung và trí thức nữ khoa học công nghệ nói riêng đã và đang giữ vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Họ là bộ phận tinh hoa của phụ nữ thuộc mọi dân tộc, là những người được đào tạo nghiêm túc, có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực khoa học công nghệ, có vị trí khoa học và có những đóng góp to lớn đối với sự nghiệp phát triển đất nước. Trước những tác động to lớn của xu hướng toàn cầu hoá và quá trình hội nhập quốc tế, khi mà sự ảnh hưởng, tác động, ảnh hưởng và phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trong việc ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ ngày càng mạnh mẽ thì việc làm rõ vai trò của trí thức nữ trong lĩnh

vực khoa học công nghệ, qua đó từng bước tiếp tục khẳng định vị thế của học là một tất yếu khách quan.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Dựa trên lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng cộng sản Việt Nam về trí thức, vai trò của trí thức và nữ trí thức trong lĩnh vực khoa học công nghệ; nghiên cứu quá trình, xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế tác động đến phát triển kinh tế xã hội của từng quốc gia, tác giả sử dụng phương pháp của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử làm phương pháp chung nhất phương pháp luận “kết hợp lý luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, phương pháp văn bản học để hoàn thành bài nghiên cứu “Vai trò trí thức nữ khoa học công nghệ ở Việt Nam trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế”.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bản chất và tác động của xu hướng toàn cầu hoá về khoa học và công nghệ

Toàn cầu hoá là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau,

Trường Đại học Bách Khoa,
ĐHQG-HCM

Liên hệ

An Thị Ngọc Trinh, Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM

Email: antrinh38@hcmut.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 23-8-2023
- Ngày chấp nhận: 20-10-2023
- Ngày đăng: 15-11-2023

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.924>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Trinh A T N. **Vai trò trí thức nữ khoa học công nghệ ở Việt Nam trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế**. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023; 7(S1):S42-S51.

phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới. Quá trình này đang diễn ra mạnh mẽ và là một xu thế tất yếu đối với sự phát triển của thế giới ngày nay. Vai trò của toàn cầu hoá đang ngày càng được khẳng định trong việc thúc đẩy sự giao lưu kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội và an ninh mà không một quốc gia nào nằm ngoài xu thế đó.

Trong thế kỷ XXI, khoa học và công nghệ không ngừng phát triển, đóng vai trò là thành tố quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia. Xu thế toàn cầu hoá đã làm thay đổi căn bản quy mô, phương thức hoạt động khoa học và công nghệ của mỗi quốc gia cũng như trên phạm vi toàn cầu, thể hiện ở quá trình quốc tế hoá nguồn lực khoa học và công nghệ, thể chế khoa học và công nghệ và phân chia lợi ích do thành quả khoa học và công nghệ đem lại.

Toàn cầu hoá về khoa học và công nghệ là bộ phận cấu thành quan trọng của toàn cầu hoá. Quá trình này là sự tích hợp toàn cầu nguồn lực nghiên cứu và phát triển, quản lý toàn cầu hoạt động khoa học và công nghệ, chia sẻ toàn cầu thành quả nghiên cứu và phát triển. Ba yếu tố này bổ sung cho nhau, thúc đẩy nhau, cùng nhau cấu thành làn sóng toàn cầu hóa về khoa học và công nghệ. Toàn cầu hoá trên thế giới đã thúc đẩy xu thế toàn cầu hoá về khoa học và công nghệ, cho phép phạm vi, tốc độ, quy mô trao đổi và phổ biến khoa học và công nghệ tăng tốc và đạt được trình độ phát triển hết sức mạnh mẽ.

Thực tế cho thấy toàn cầu hoá về khoa học và công nghệ đang tạo ra tác động to lớn và sâu rộng bao hàm đối tượng nghiên cứu, phương hướng, phạm vi, trình độ nghiên cứu khoa học, đồng thời tạo ra tác động to lớn đối với phương thức trao đổi và hợp tác học thuật, phát triển nghiên cứu tích hợp các ngành khoa học và giữa các cộng đồng khoa học. Điều này có nghĩa là các dự án nghiên cứu ngày càng tăng độ phức tạp, phạm vi nghiên cứu của nhiều dự án khoa học vượt ra ngoài phạm vi quốc gia, đòi hỏi các nhà khoa học đến từ các nước trao đổi, hợp tác với nhau để hoàn thành. Những thiết bị đắt tiền cần thiết cho các dự án nghiên cứu khoa học lớn làm chi phí nghiên cứu khoa học không ngừng tăng, đòi hỏi các nhà khoa học phải chia sẻ chi phí, chia sẻ nguồn lực. Các nhà khoa học tiến hành nghiên cứu khoa học sẽ cạnh tranh với nhau, trao đổi và hợp tác với nhau nhiều hơn trong môi trường mở toàn cầu hoá.

Hơn nữa, ự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin đã tác động sâu rộng đến phương thức sinh hoạt và làm việc của nhân loại, tạo khả năng bố trí nguồn lực khoa học và công nghệ thông qua mạng; cho phép các nhà khoa học nâng cao đáng kể năng lực

tiếp nhận thông tin khoa học và công nghệ quốc tế. Trong những năm gần đây, đã xuất hiện làng nghiên cứu toàn cầu và phòng thí nghiệm ảo, đã có một số thay đổi trong phương thức nghiên cứu khoa học truyền thống, cán bộ nghiên cứu ở các địa điểm khác nhau trên toàn cầu có thể tiến hành một cách thuận lợi hoạt động hợp tác nghiên cứu xuyên biên giới quốc gia, hiệu quả nghiên cứu khoa học và lượng công trình công bố tăng đáng kể. *Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hoá về khoa học và công nghệ ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam sẽ phải đối mặt với những thách thức to lớn, đòi hỏi phải tập trung giải quyết như:* đầu tư vào nghiên cứu và đổi mới công nghệ, đổi mới mạnh mẽ giải phóng năng lực sáng tạo của nhà khoa học và công nghệ, xây dựng khung hành lang pháp lý, hoàn thiện thể chế, hệ thống chính sách liên quan đến khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác nghiên cứu khoa học,... Như vậy, toàn cầu hoá là cơ hội lớn nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho sự phát triển của mỗi quốc gia trên con đường tiến tới văn minh của nhân loại. Điều đó cho thấy hiện nay, xu hướng phát triển của khoa học và công nghệ tiếp tục khẳng định tài sản trí tuệ, khoa học và công nghệ có vai trò ngày càng quan trọng, đặc biệt là việc sản xuất ra các sản phẩm khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại, có hàm lượng tri thức cao, mang lại giá trị to lớn. Ở một góc độ khác, toàn cầu hóa không chỉ là cơ hội cho tất cả mọi quốc gia, mà còn mở ra cơ hội cho phụ nữ nói chung và trí thức nữ nói riêng tự tin phát huy khả năng của mình, khẳng định giá trị của bản thân, nỗ lực cho sự bình đẳng giới, góp phần to lớn vào thành công sự nghiệp đổi mới đất nước. Vì vậy, phát huy vai trò, vị thế của đội ngũ trí thức nói chung và trí thức nữ khoa học công nghệ – nguồn nhân lực chất lượng cao cho khoa học công nghệ – được coi như một nhiệm vụ trọng tâm.

Khái niệm về trí thức và vai trò của của nữ trí thức khoa học công nghệ ở Việt Nam

Khái niệm về trí thức

Thuật ngữ “trí thức” có nguồn gốc từ tiếng Latinh – “Intelligentia”, có nghĩa là sự hiểu biết, sự thông thái, trí tuệ,... Theo Ph.Ăngghen, “giai cấp vô sản lao động trí óc phải được hình thành từ hàng ngũ sinh viên”, “sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân còn cần phải có những bác sĩ, kỹ sư, nhà hoá học, nhà nông học và các chuyên gia khác... cần đến những kiến thức vững chắc chứ không phải những câu suông sáo oang oang” [1, tr.613]. Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin phát biểu “trí thức bao hàm không chỉ các nhà trước tác mà thôi, mà còn bao hàm

tất cả mọi người có học thức, các đại biểu của những nghề tự do nói chung, các đại biểu của những người lao động” [2, tr.37].

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin và xuất phát từ thực tiễn hoạt động cách mạng, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đề cập đến khái niệm trí thức. Người đặt câu hỏi và tự trả lời: “Trí thức là gì? Trí thức tức là sự hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra; hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra” [3, tr.275]. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng “lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội” [3, tr.71]. Người xác định trí thức chính là những người có tầm hiểu biết cao hơn so với mặt bằng chung của các tầng lớp, giai cấp khác của dân tộc; cho nên trí thức phải có trách nhiệm đối với việc “Khai dân trí, chấn dân khí”.

Như vậy, trí thức là nguồn lực quan trọng phản ánh sức mạnh của mỗi quốc gia, đặc biệt trong cuộc cạnh tranh toàn cầu hiện nay. Trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước, đội ngũ trí thức luôn đóng vai trò quan trọng góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước nói chung và phát triển khoa học công nghệ nói riêng. Trong nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 6/8/2008, Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa X “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”, Đảng ta lần đầu tiên đưa ra định nghĩa về trí thức: “Trí thức là những người lao động trí óc có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội” [4, tr.39]. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ đóng vị trí, vai trò là trung tâm, hạt nhân của sự phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bước sang thế kỷ XXI, thế kỷ của khoa học công nghệ, trước xu thế hội nhập quốc tế toàn diện, trí thức Việt Nam ngày càng có vai trò quan trọng đặc biệt, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển. Họ không chỉ là một lực lượng tiêu biểu cho nguồn trí tuệ của dân tộc, mà còn là một động lực trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội, phát triển văn hóa, phát triển con người. Đội ngũ trí thức Việt Nam đang từng bước đa dạng hóa các phương thức tự học tập, tự nghiên cứu, chủ động tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ mọi mặt. Họ đã tiếp thu những tri thức khoa học tiên tiến, hiện đại của thế giới, phát

minh ra các tri thức, sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Trí thức nữ là một bộ phận tinh hoa của phụ nữ thuộc mọi dân tộc. Họ là những người được đào tạo nghiêm túc, có kiến thức sâu rộng về một lĩnh vực nhất định, có trình độ chuyên môn cao, có vị trí khoa học và có những đóng góp không nhỏ đối với sự nghiệp phát triển đất nước. Khi bàn về trí thức nữ, có ý kiến cho rằng trí thức nữ là những người có trình độ cử nhân trở lên, làm công việc liên quan đến hoạt động trí tuệ và có tính sáng tạo, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị cho xã hội hoặc trí thức nữ là bộ phận quan trọng của đội ngũ trí thức đang tham gia trên tất cả các lĩnh vực: khoa học, công nghệ, lãnh đạo, quản lý... ; là một bộ phận tiêu biểu của phụ nữ, có phẩm chất, thiên chức của người phụ nữ như tinh thần cần cù, chịu khó, nhân hậu, đảm đang... Ở mỗi góc độ khác nhau, có những định nghĩa, quan niệm khác nhau về trí thức nữ; tuy nhiên, vẫn có những điểm chung, thống nhất giữa những nhà nghiên cứu khi bàn về trí thức nữ như: *Một là*, trí thức nữ là bộ phận hợp thành của đội ngũ trí thức. Xét về bản chất, ở họ hội tụ đầy đủ những đặc trưng cơ bản của đội ngũ trí thức nói chung như: lao động trí óc, có năng lực tư duy độc lập sáng tạo, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội, hướng đến các giá trị chân, thiện, mỹ, mang lại hạnh phúc cho nhân dân, thúc đẩy xã hội tiến bộ. *Hai là*, trí thức nữ là một bộ phận tinh hoa của giới nữ. Họ là lực lượng tiêu biểu cho giới nữ. Ở họ hội tụ những phẩm chất tốt đẹp đặc trưng của phụ nữ Việt Nam. Vì vậy, tư cách trí thức và tư cách nữ gắn bó hữu cơ trong mỗi nữ trí thức nước ta. Bên cạnh những phẩm chất chung của trí thức Việt Nam, trí thức nữ có phẩm chất quan trọng: khả năng dung hòa được chức năng “kép”, đó là chức năng “giữ lửa” trong gia đình đồng thời với chức năng của xã hội, của sự nghiệp. Đây là điểm đặc thù của đội ngũ trí thức nữ Việt Nam. Nhìn từ chiều cạnh giáo dục, họ là những người có học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, giỏi kỹ năng, giàu kinh nghiệm. Họ là một bộ phận quan trọng trong đội ngũ trí thức cả nước. Nhìn từ chiều cạnh giới tính, họ vừa là bộ phận tiêu biểu về trí tuệ của phụ nữ Việt Nam; vừa là những người vợ, người mẹ, người thầy đầu tiên của mỗi cá nhân, có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp trồng người và xây dựng gia đình bền vững.

Ở bài viết này, tác giả sẽ tiếp cận và giải quyết vấn đề từ góc độ nguồn nhân lực để khẳng định vai trò của nguồn lực trí thức nữ khoa học công nghệ trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

Vai trò của trí thức nữ khoa học công nghệ trong xu thế toàn cầu hoá

Khoa học công nghệ là động lực then chốt thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Lực lượng trí thức khoa học công nghệ đã và đang trở thành yếu tố quyết định, là động lực quan trọng đối với sự phát triển của nền sản xuất hiện đại. Trí thức nữ nói chung và trí thức nữ khoa học công nghệ tham gia nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau: giáo dục, y tế, quân đội, công nghiệp, nông nghiệp,... tạo nên sự đồng đều trong sự phát triển chung của xã hội. Quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế như hiện nay cho thấy không chỉ có sự di chuyển chất xám xuyên biên giới, mà các công trình nghiên cứu quốc tế cũng có tính chất xuyên biên giới thông qua sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu của nhiều quốc gia khác nhau. Vì vậy, vai trò, vị thế của đội ngũ trí thức nữ Việt Nam nói chung, trí thức nữ khoa học công nghệ nói riêng càng phải được khẳng định và tạo điều kiện tốt nhất để họ phát triển năng lực của mình.

Cùng với đội ngũ trí thức của Việt Nam, trí thức nữ góp phần trực tiếp tạo ra trí thức khoa học và công nghệ, thực hiện đổi mới sáng tạo, tác động đến chất lượng, hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ.

Khoa học và công nghệ là một trong tám lĩnh vực của mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Đội ngũ trí thức nữ luôn được khuyến khích sáng tạo, đi sâu nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật và thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ, không chỉ tập trung vào các ngành mũi nhọn, vào sản xuất, kinh doanh mà cả trong công tác quản lý. Hiện nay, số lượng nguồn nhân lực nữ nghiên cứu khoa học ở Việt Nam có sự gia tăng, chiếm khoảng 46% tổng số nhân lực nghiên cứu phát triển của cả nước. Theo số liệu thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2020, gần như 100% nhiệm vụ Khoa học và công nghệ các cấp đều có sự tham gia thực hiện của đội ngũ trí thức nữ. Khoảng 25 % số lượng đề tài, dự án nghiên cứu trong các năm 2011-2020 là do các nhà nghiên cứu nữ làm chủ nhiệm, trong đó giai đoạn 2016-2020 tăng 33% so với 2011-2015⁵. Kết quả là đã chuyển giao được nhiều quy trình công nghệ và dự thảo được nhiều đề án, chính sách từ việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách của nhà nước. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do nữ thực hiện trong thời gian qua đều tăng lên và đã bám sát nội dung của các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm và bám chặt vào mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, chú trọng vào tính ứng dụng kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu. Nhiều công trình nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có những đóng góp tích cực vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện

đời sống nhân dân như đã nghiên cứu chọn lọc, đưa các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, giúp hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hiệu quả. Các đề tài kỹ thuật được nghiên cứu thành công tại các trường đại học, viện nghiên cứu đã được ứng dụng vào thực tiễn, góp phần cải thiện tốt vấn đề môi trường.

Có thể thấy ở Việt Nam, trí thức nữ khoa học công nghệ đã không ngừng vươn lên khẳng định vai trò và vị thế của mình. Với tài năng sáng tạo, tinh thần cách mạng, ý chí khoa học, vượt lên mọi khó khăn, họ đã và đang ngày đêm âm thầm làm việc miệt mài, cống hiến xuất sắc, cho ra đời những sản phẩm khoa học công nghệ có giá trị trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và hỗ trợ cộng đồng phát triển,... góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời mang danh dự và vinh quang cho đất nước. Trong nhiều năm qua, tỷ lệ phụ nữ tham gia nghiên cứu khoa học không ngừng tăng cao, ngày càng có nhiều phụ nữ thành công trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Với những nghiên cứu của mình, các nhà khoa học nữ đã đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước và thế giới. Không ít những công trình khoa học kỹ thuật làm rạng danh nền y học, giáo dục nước nhà là của những bác sĩ, nhà khoa học nữ. Quá trình đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế đã hình thành đội ngũ chuyên gia có trình độ cao. Nhiều trí thức nữ đã trực tiếp chủ nhiệm các công trình khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp ngành, họ có nhiều cống hiến xuất sắc trong các lĩnh vực khoa học hiện đại như công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu nano, ... đạt được nhiều giải thưởng cao quý trong nước và quốc tế. Một số thành tích của trí thức nữ khoa học công nghệ tiêu biểu như: TS.Trần Hà Liên Phương, trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trở thành nhà khoa học nữ Việt Nam đầu tiên được vinh danh nhà khoa học nữ tài năng thế giới trong chương trình L'Oréal - UNESCO International Rising Talent – Chương trình “Vi sự phát triển phụ nữ trong khoa học” năm 2015. Đây là chương trình vinh danh nữ khoa học trẻ tài năng Việt Nam về những đóng góp xuất sắc trong hai lĩnh vực nghiên cứu khoa học đời sống và khoa học vật liệu, giúp họ tiếp tục theo đuổi niềm đam mê khoa học của mình, và tiến xa hơn trên con đường nghiên cứu khoa học để góp phần nâng cao vị thế của người phụ nữ trong xã hội, giúp cân bằng hơn sự cách biệt giới trong khoa học TS. Nguyễn Thị Hiệp, trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, đã xuất sắc giành giải Nhất cuộc thi Giải thưởng Khoa học ASEAN - Hoa Kỳ lần III, 2017 và

trở thành người phụ nữ Việt Nam đầu tiên đoạt giải này, ghi tên Việt Nam trong danh sách quốc gia có nhà khoa học nữ trẻ tài năng thế giới; TS. Lê Mai Hương, Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ, đã đạt giải Vàng, giải Bạc tại Triển lãm quốc tế Phụ nữ sáng tạo và sở hữu trí tuệ của Hiệp hội các nhà nữ sáng chế của Hàn Quốc với sản phẩm Bioglucumin và Bioglucumin G mang đến nhiều giá trị tích cực trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng PGS.TS. Trần Thị Thu Hà, Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên, với thành công nổi bật trong thực hiện quy trình nhân giống, nuôi trồng loài cây dược liệu và lâm nghiệp được áp dụng vào thực tiễn cho kết quả tốt, 12 giống dược liệu quý được Nhà nước cấp bằng bảo hộ... đã được nhận giải thưởng Kovalevskaja năm 2018. Năm 2019, trong số 233 đại biểu tham dự Diễn đàn Trí thức trẻ Việt Nam toàn cầu lần thứ II, có nhiều gương mặt nữ giàu thành tích học tập, nghiên cứu ở trong nước và quốc tế được ghi nhận, vinh danh với nhiều giải thưởng cao quý. Như vậy, ằng nhiều cách khác nhau, họ đang thấp lửa đam mê chinh phục đỉnh cao và hướng về quê hương. Hơn nữa, nhiều nghiên cứu của đội ngũ trí thức nữ đã và đang đóng góp vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề thiết thực cấp bách cả trong tất cả lĩnh vực y tế như y tế dự phòng, chuẩn đoán, điều trị bệnh và cả trong y học hiện đại lẫn y học cổ truyền, nâng cao được chất lượng và hiệu quả các dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nhiều kỹ thuật cao, chuyên sâu đã được nghiên cứu, ứng dụng thành công, tạo đột phá trong chẩn đoán, điều trị bệnh. Nhiều quy trình sàng lọc, điều trị phù hợp và được đưa vào ứng dụng thực tế một cách thành công. Đặc biệt, trong đại dịch Covid-19, các nhà khoa học nữ đã không ngừng cố gắng, đưa ra nhiều kết quả nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, giải quyết kịp thời vấn đề quan trọng của thực tiễn.

Trí thức nữ Việt Nam là một trong những lực lượng cơ bản tiếp thu thành tựu khoa học công nghệ thế giới, luôn chủ động tiếp cận, tiếp nhận và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào Việt Nam.

Trong xu hướng toàn cầu hoá hiện nay, đội ngũ trí thức nói chung và trí thức nữ khoa học công nghệ nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với những nước đi sau trong tiếp thu, vận dụng thành tựu khoa học công nghệ thế giới, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, đuổi kịp các quốc gia tiên tiến. Vì vậy, trí thức nữ còn thể hiện vai trò trọng yếu của mình trong việc tiếp nhận, làm chủ và triển khai, ứng dụng những thành tựu mới từ cộng đồng khoa học quốc tế, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực trên nhiều lĩnh vực. Kinh nghiệm của các nền kinh tế Đông Á và các

nền kinh tế công nghiệp mới (NIEs) ở châu Á cho thấy sự phát triển “thần kỳ” có được là nhờ phát triển nguồn lao động chất lượng cao mà nòng cốt là đội ngũ trí thức tinh hoa. Ở Việt Nam, trí thức nữ là lực lượng cơ bản tiếp thu thành tựu khoa học công nghệ thế giới, chủ động tiếp cận, tiếp nhận và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Ở họ có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động tiếp thu và kế thừa có chọn lọc thành tựu của thế giới, làm chủ công nghệ mới, truyền bá, phổ biến và nhân rộng những tri thức này ở Việt Nam. Năm 2020, Việt Nam có ba nhà khoa học nữ được bầu chọn vào danh sách 100 nhà khoa học hàng đầu Châu Á do tạp chí Asian Scientist, Singapore bầu chọn, trong đó nghiên cứu của TS. Trần Thị Hồng Hạnh - Viện Hoá sinh biển, Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam đã góp phần giúp chuẩn hoá phương pháp xác định, đánh giá và tìm kiếm những nguồn dược liệu mới cho Việt Nam và thế giới một cách bền vững.

Trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, quá trình giao lưu, hợp tác vừa giúp Việt Nam huy động được nguồn nhân lực khoa học công nghệ cho sự phát triển của đất nước, vừa đưa đội ngũ trí thức Việt Nam hòa nhập cùng đội ngũ trí thức quốc tế. Quá trình quốc tế hoá giáo dục đã mở ra cơ hội cho các chuyên gia, các nhà khoa học hàng đầu về lĩnh vực khoa học và công nghệ ở các nước phát triển đến Việt Nam làm việc, nghiên cứu, tạo điều kiện cho trí thức nữ Việt Nam có cơ hội cộng tác, làm việc với các nhà khoa học, từ đó học tập trao đổi chuyên môn, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, tạo ra nhiều sản phẩm, phát minh khoa học chất lượng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong nước và thế giới. Kết quả của các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ của trí thức nữ Việt Nam góp phần nâng cao chất lượng sản xuất, năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút đầu tư, tạo việc làm, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật và phát triển đời sống kinh tế đất nước, tạo điều kiện cho họ được thỏa sức sáng tạo và cống hiến năng lực nghiên cứu của mình cho sự phát triển và phồn vinh của đất nước. Như vậy, thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học của trí thức nữ nhiều tiến bộ của khoa học và công nghệ được khai thác, chuyển giao tới các cơ sở sản xuất, cộng đồng và toàn xã hội. Những đóng góp đó trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội khác nhau: sản xuất nông nghiệp, thực phẩm, dược phẩm, hóa học, giáo dục, môi trường, an sinh xã hội... Trí thức nữ Việt Nam đã luôn phát huy tốt vai trò trong tất cả các lĩnh vực công tác, đều có những “điểm nhấn” nổi bật, nhất là trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Kết quả nghiên cứu khoa học của họ đã góp phần tạo nên nền tảng vững chắc cho hoạt động đổi mới sáng tạo trên mọi lĩnh vực, mọi cấp độ. Hoạt động nghiên

cứu của trí thức nữ khoa học công nghệ đã và đang tạo tiền đề, điều kiện cho hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của xã hội. Kết quả của các hoạt động này góp phần nâng cao chất lượng sản xuất, năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, tích cực thu hút đầu tư, tạo việc làm, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật và phát triển đời sống kinh tế đất nước. Có thể khẳng định đây là bước tiến lớn của trí thức nữ trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Kết quả này thể hiện sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng và Nhà nước đối với phụ nữ nói chung và trí thức nữ nói riêng. Qua đó, vị thế, vai trò của trí thức nữ được nâng cao trên diễn đàn quốc tế, trở thành một trong những chỉ số để đánh giá sự tiến bộ về thực hiện bình đẳng giới. Vì vậy, việc tiếp tục khẳng định tài năng và phát huy sức sáng tạo, trí tuệ của trí thức nữ trên con đường chinh phục đỉnh cao của khoa học công nghệ là một tất yếu.

Những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy vai trò của nữ trí thức ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển của khoa học và công nghệ trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, để phát triển, các quốc gia phải hướng đến việc phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ nhằm thích ứng với bối cảnh cạnh tranh. Việt Nam coi phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ là chiến lược quan trọng của quốc gia. Phát triển một thể hệ mới đội ngũ trí thức, những người lao động có trình độ chuyên môn cao, có tay nghề vững vàng đáp ứng yêu cầu thực của thực tiễn. Vì vậy, vấn đề xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức nói chung và trí thức nữ khoa học công nghệ nói riêng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong toàn bộ chiến lược xây dựng và phát triển đất nước. Quán triệt sâu sắc yêu cầu khách quan đó, Đảng, Nhà nước đề ra những chủ trương, chính sách phù hợp để đồng hành, góp phần nâng cao cả số lượng và chất lượng đội ngũ nữ trí thức trong lĩnh vực này.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) vạch rõ những định hướng lớn về khoa học công nghệ trong thời kỳ mới với những quan điểm: Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại; Phát triển khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phát triển kinh tế tri thức, vươn lên trình độ tiên tiến của thế giới [6, tr.9]. Trong chiến lược phát triển kinh tế. – xã hội năm 2011-2020, để thực hiện được mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu công nghiệp, hoá hiện đại hoá,

một trong những khâu đột phá chiến lược được Đại hội XI xác định là: “Gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ” [4, tr.78].

Luật Khoa học và công nghệ của Việt Nam năm 2013 cũng ghi rõ việc thực hiện các chính sách quan trọng nhằm đảm bảo phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, trong đó nhận mạnh “chú trọng lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia; áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt để phát triển, đào tạo, thu hút, sử dụng có hiệu quả nhân lực khoa học và công nghệ” [7, tr.42]. Ghi nhận vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học và công nghệ, để thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, Điều 15 Luật Bình đẳng giới năm 2006 đã quy định rõ: *Một là*, Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ; *Hai là*, Nam, nữ bình đẳng trong việc tiếp cận các khoá đào tạo về khoa học và công nghệ, phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ và phát minh, sáng chế [8, tr.32]. Đặc biệt, nhận thức được tầm quan trọng của trí thức nữ trong thời đại mới, Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “Công tác phụ nữ thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” đã chỉ đạo các ngành, các cấp tiếp tục tăng cường công tác quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo nữ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Chắc chắn rằng đội ngũ nữ trí thức Việt Nam sẽ ngày càng phát huy vai trò và khẳng định chỗ đứng vững chắc của mình trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế. Trong Nghị quyết số 27- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X, ngày 06 tháng 8 năm 2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta nhấn mạnh: Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị; Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững.

Tại Đại hội lần thứ XIII, Đại hội đánh dấu cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển của đất nước, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Trong dụng, đôi ngọ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng” [9, tr.167].

Như vậy, xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, trong hầu hết các văn kiện Đảng ta luôn coi phát triển khoa học và công nghệ là điều kiện, tiền đề cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước. Qua đó cho thấy quan điểm về phát triển, sử dụng, phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung là đội ngũ trí thức cho phát triển khoa học công nghệ đã và đang tạo ra nhiều thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của trí thức nữ. Sau hơn 45 năm thống nhất đất nước, hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, những thành tựu đạt được trong phát triển khoa học công nghệ đã và đang từng bước khẳng định việc phát huy tốt hiệu quả vai trò của trí thức nữ khoa học công nghệ. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, trí thức nữ ngày càng ý thức rõ trách nhiệm của mình đối với sự phát triển khoa học công nghệ của đất nước trong quá trình toàn cầu hoá. Vượt qua những định kiến của xã hội cũ, phụ nữ ngày nay đã từng bước khẳng định vai trò của mình, tự tin thực hiện ước mơ, hoài bão của mình, không ngừng nỗ lực phát huy truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam, say mê nghiên cứu, tận dụng hiệu quả thành tựu của thời đại, đóng góp nhiều thành quả nghiên cứu của mình vào các lĩnh vực quan trọng của đất nước, đặc biệt là khoa học công nghệ góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

ên cạnh những thành tựu đạt được, trí thức nữ khoa học công nghệ ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, rào cản và định kiến trong quá trình thể hiện vai trò của mình. Ngoài ra, xu hướng toàn cầu hóa, những tác động của cách mạng khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức; những yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa... là những vấn đề đặt ra với phát huy vị thế, vai trò của trí thức nữ Việt Nam.

Thứ nhất, những tác động của cách mạng khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức; những yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ môi trường... là những thách thức lớn cho quá trình nghiên cứu khoa học, thúc đẩy đổi mới sáng tạo của đội ngũ trí thức nữ Việt Nam hiện nay. Sự cạnh tranh gay gắt về sản phẩm khoa học công nghệ sự chênh lệch về trình độ, điều kiện phương tiện và kinh phí thực hiện đòi hỏi thời gian nghiên cứu khoa học tập trung nhanh, ngắn nhưng tạo ra sản phẩm mang tính cá biệt và có chất lượng cao. Sản phẩm tạo ra phải đạt tiêu chuẩn quốc tế và gia tăng bảo hộ về quyền sở hữu trí tuệ, bản quyền, nhãn hiệu, ... Tất cả những điều này buộc các nước và các chủ thể khi tham gia quá trình hoạt động, nghiên cứu khoa học công nghệ quốc tế phải tuân thủ những quy

định, khuôn khổ, chế độ và tiêu chuẩn quốc tế. Chính điều này đã và đang là thách thức không nhỏ đối với phụ nữ, khi vấn đề về phát triển sự nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ vẫn luôn cân cân bằng với cuộc sống gia đình.

Thứ hai, trong những thập niên tới, một trong những xu thế phát triển khoa học và công nghệ đáng chú ý chính là sự xuất hiện và phát triển ngày càng nhiều các ngành mới, như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghệ môi trường, công nghệ sinh học, công nghệ nano... Tuy nhiên, lực lượng trí thức nói chung và trí thức nữ hoạt động nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực này còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu của về nguồn nhân lực chất lượng cao của thời đại.

Thứ ba, cho đến nay, Việt Nam là nước duy nhất trong ASEAN có độ tuổi về hưu của nữ giới thấp hơn nam giới. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ nói chung và trí thức nữ nói riêng chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Ở nhiều bộ, ngành, địa phương, ... việc quy định tuổi được quy hoạch ở nữ giống nam, thậm chí số năm yêu cầu cống hiến sau khi được bổ nhiệm bằng nam, trong khi đó tuổi nghỉ hưu của nữ sớm hơn nam, là một bất cập. Điều này cũng gây cản trở, khó khăn cho trí thức nữ nói riêng và trí thức nữ khoa học công nghệ nói chung. Thêm vào đó, Việt Nam chưa có bất cứ quy định về việc tạo điều kiện cho việc nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ nữ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ. Việc áp dụng chính sách chung cho cán bộ khoa học (cả nam và nữ) về bản chất là chưa bình đẳng trong hoạt động khoa học và công nghệ.

Hơn nữa, hần lớn đội ngũ trí thức nữ trong lĩnh vực khoa học công nghệ còn trẻ, ít có cơ hội tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ. Chính vì thế, họ chưa thật sự mạnh dạn đề xuất những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong thực tế sản xuất và đời sống, chưa có những đề xuất mang tính đột phá, giải tỏa được nhu cầu bức xúc về khoa học và công nghệ của đất nước và thời đại. Vì thế, việc nâng cao nguồn nhân lực trí thức nói chung và trí thức nữ khoa học công nghệ nói riêng sao cho tương xứng một cách tương đối với tỉ lệ phụ nữ của dân số nước ta cũng là nhiệm vụ có tính chất chiến lược nhằm khai thác hiệu quả hơn sự đóng góp của nguồn nhân lực nữ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hoá.

Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của trí thức nữ đáp ứng xu hướng phát triển khoa học và công nghệ trong quá trình toàn cầu hoá

Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức như hiện nay, việc nhận thức đúng

tính chất, vai trò của đội ngũ trí thức nữ đồng thời sớm có một chiến lược cơ bản, ban hành những cơ chế chính sách thiết thực, đồng bộ, tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, được sống với đam mê và cống hiến, tích cực hội nhập quốc tế, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ tinh hoa này là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của đất nước trong chiến lược phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội về vị trí, vai trò của đội ngũ trí thức nói chung và trí thức nữ khoa học công nghệ nói riêng. Triển khai các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong hoạt động này một cách cụ thể tại từng đơn vị, địa phương.

Thứ hai, hoàn thiện khung hành lang pháp lý, hoàn thiện thể chế, hệ thống chính sách để bảo đảm Luật Khoa học và Công nghệ được thực thi hiệu quả, bảo đảm tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo ở Việt Nam. Có chính sách bồi dưỡng, đào tạo ưu tiên đối với trí thức nữ làm công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ; quy định hợp lý về độ tuổi lao động cho nữ trí thức hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ quy định một tỉ lệ % nhất định dành cho nữ trong các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và khoa học. Đặc biệt, có chính sách sử dụng, đãi ngộ đội ngũ trí thức nữ, xây dựng nữ trí thức chuyên gia đầu ngành các lĩnh vực ứng dụng khoa học công nghệ; tập hợp, đoàn kết nữ trí thức khoa học công nghệ trong các tổ chức, phát huy sức mạnh trí tuệ của phụ nữ Việt Nam trong và ngoài nước bổ sung những chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia áp dụng cho các nhà khoa học nữ có thành tích xuất sắc để khuyến khích sự phát triển các nhà khoa học nữ; đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế, tham gia tích cực các hoạt động của mạng lưới các nhà khoa học nữ trên thế giới để hội nhập, nâng cao vị thế trí thức nữ khoa học công nghệ Việt Nam.

Thứ ba, tạo điều kiện và khuyến khích trí thức nữ tham gia tích cực và phát huy vai trò trong hoạt động nghiên cứu khoa học, hoạt động xã hội, đặc biệt là việc huy động sự tham gia và đóng góp của nữ trí thức trong phát triển cộng đồng; tạo động lực thúc đẩy trí thức nữ nâng cao hơn nữa hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, đồng thời giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ đã nghiên cứu có thể thương mại hóa. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền tôn vinh các gương nữ trí thức điển hình, xuất sắc trong các lĩnh vực đời sống xã hội, nhằm khẳng định vai trò của nữ trí thức trong phát triển bền vững

đất nước. Việc đánh giá đúng, đặt trọng trách và tôn vinh các nhà khoa học nữ không chỉ là sự ghi nhận những đóng góp cho nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mà còn góp phần tạo cảm hứng cho các nhà khoa học trẻ tiếp tục vươn lên trên con đường đã chọn. Mặt khác, cộng đồng những nhà khoa học nữ cần tiếp tục nhận được thêm sự ủng hộ từ gia đình và xã hội cũng như những hỗ trợ cụ thể từ cơ chế, chính sách, để vai trò và vị thế của người phụ nữ trong nghiên cứu khoa học sẽ được nâng cao hơn nữa.

Thứ tư, tăng cường đầu tư nguồn lực, kinh phí cho giáo dục và đào tạo đối với phụ nữ làm nghiên cứu khoa học, qua đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện nguồn nhân lực nữ trong hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ. Thành lập các quỹ hỗ trợ tài năng trẻ cho nữ sinh viên là việc làm cần được khuyến khích mở rộng nhằm thu hút sự tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân vì hiến tài của đất nước và vì sự phát triển của phụ nữ.

Bên cạnh đó, bản thân trí thức nữ khoa học công nghệ cần cố gắng, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn cuộc sống, giải quyết tốt mối quan hệ giữa gia đình và công việc, giữ vững niềm tin, sự quyết tâm và niềm đam mê với nghiên cứu khoa học để mang lại những thành quả nghiên cứu của mình, cống hiến các công trình khoa học có giá trị thiết thực cho cộng đồng, xã hội. Đồng thời, mỗi trí thức nữ khoa học công nghệ cần xác định rõ động lực và mục tiêu phấn đấu trong hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xu thế hội nhập toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Có như thế, trí thức nữ khoa học công nghệ mới làm tốt được sứ mệnh trong nền kinh tế trí thức và trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế.

THẢO LUẬN

1. Những tác động của xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đến việc tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của nữ trí thức trong lĩnh vực khoa học công nghệ?
2. Những thuận lợi và thách thức đặt ra trong việc phát huy vai trò của nữ trí thức trong lĩnh vực khoa học công nghệ đáp ứng yêu cầu của xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế?

KẾT LUẬN

Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế gắn với phát triển bền vững, đội ngũ trí thức chính là nguồn lực đặc biệt quan trọng tạo nên sức mạnh đất nước. Các nhà khoa học nữ, những trí thức nữ khoa học công nghệ không chỉ là nguồn nhân lực quan trọng, cống hiến nhiều thành quả khoa học trong phát triển đất nước, mà họ còn là những người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ, giữ vai trò đặc biệt trên

linh vực tái sản xuất và đào tạo những con người hữu ích cho xã hội. Đây là lực lượng có tiềm năng trí tuệ to lớn, là tinh hoa của đất nước. Chính vì thế, trong bối cảnh hiện nay, vai trò, vị thế của trí thức nữ khoa học công nghệ cần được nâng lên tầm cao mới. Phát huy sức mạnh trí tuệ của họ, khơi dậy khát vọng cống hiến của họ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước cần được xác định như là nhiệm vụ then chốt. Vì vậy, Đảng, Nhà nước và các ngành, đơn vị liên quan cần quan tâm nhiều hơn nữa đến nguyện vọng chính đáng, hợp lý của đội ngũ trí thức nữ khoa học công nghệ; có những chính sách, giải pháp hiệu quả cũng như tạo mọi điều kiện tốt nhất để họ đóng góp nhiều thành quả khoa học và công nghệ có giá trị cao, tạo động lực lớn để làm nên thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước.

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin cảm ơn Trường Đại học Bách khoa, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Xuất phát từ việc nghiên cứu về đội ngũ trí thức và những đóng góp của nữ trí thức Việt Nam trong giai đoạn hiện nay tác giả chọn chủ đề để viết tham luận “Vai trò trí thức nữ khoa học công nghệ ở Việt Nam

trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế”. Để đạt được kết quả trên, tác giả đã thực hiện việc nghiên cứu và tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau như chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về trí thức nói chung và trí thức nữ trong lĩnh vực khoa học công nghệ về đặc điểm và yêu cầu của thời đại toàn cầu hoá; từ đó đánh giá công lao của trí thức nữ đồng thời đề xuất một số giải pháp cụ thể để giải quyết những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy vai trò của trí thức nữ khoa học công nghệ trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mác C, Ăngghen Ph. Toàn tập, tập 22. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội; 1993;.
2. Lênin VI. Toàn tập, tập 41. Nxb. 1978.Tiến bộ, Mát-xcova;.
3. Hồ Chí Minh. Toàn tập, tập 5. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011;.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2008;.
5. Dương LT 2021. Phát huy vai trò của nữ trí thức Việt Nam trong xu thế phát triển khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế. Tạp chí cộng sản; Available from: https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/821040/phot-huy-vai-tro-cua-nu-tri-thuc-viet-nam-trong-xu-the-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-va-hoi-nhap-quoc-te.aspx.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam 2011. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011);.
7. Quốc hội. Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13. Hà Nội. 2013;.
8. Lênin VI. Toàn tập, tập 41. Nxb. 1978.Tiến bộ, Mát-xcova;.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. 2021;.

The role of technological female intellectuals in Vietnam in the trend of globalization and international integration

An Thi Ngoc Trinh*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Intellectuals are the core force, creating and spreading knowledge in the process of human development. Entering the 21st century, the breakthrough achievements of the modern scientific, technical, and technological revolution continue to create great leaps that not only directly impact the trend of integration and globalization in many fields but is also the basis for the birth of a knowledge economy - an economy mainly based on knowledge and on scientific and high-tech development. In Vietnam, deeply concerned by the Party and State, intellectuals in general and female intellectuals in particular are proving their position in society in many important fields of the country, especially scientific and technological field. With professional qualifications, high intellectual qualities, and a sense of responsibility to society, female scientists in technology have been holding an important position, making a decisive contribution to the industrialization and modernization of the country.

Over the years, the percentage of women, who succeed in scientific research and technological development, is constantly increasing. With the results of their scientific research, female scientists in technology have made important contributions to the trend of globalization and international integration. The article focuses on studying the role of this group of intellectuals in the current period, and imultaneously, proposes the solutions to promote their great role in the country's development today.

Key words: intellectual, female intellectual, technology, globalization, international integration

Ho Chi Minh City University of
Technology, VNU-HCM

Correspondence

An Thi Ngoc Trinh, Ho Chi Minh City
University of Technology, VNU-HCM

Email: antrinh38@hcmut.edu.vn

History

- Received: 23-8-2023
- Accepted: 20-10-2023
- Published Online: 15-11-2023

DOI : <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v7iS1.924>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Trinh A T N. **The role of technological female intellectuals in Vietnam in the trend of globalization and international integration.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2023, 7(S1):S42-S51.